

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	9
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 30

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Bắc Ninh trình bày Báo cáo này cùng Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Bắc Ninh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) nguyên là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, được cổ phần hóa theo Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 21/6/2013 của UBND tỉnh Bắc Ninh. Giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 02/7/2017 là giai đoạn hoạt động từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa đến trước ngày chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần.

Ngày 03/7/2017, Công ty chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 2300181671, đăng ký lần đầu ngày 14/12/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 04/01/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 05 ngày 04/01/2023 là: 57.500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi bảy tỷ, năm trăm triệu đồng*).

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Nguyễn Thế Công - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Cổ phiếu của Công ty hiện đang được giao dịch trên sàn UpCOM với mã giao dịch là MBN.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại số 4, đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiên An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

Ban Điều hành (Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc) và Ban Kiểm soát của Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo tài chính này, gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thế Công	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Vũ Đăng Thành	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Vũ Văn Cường	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Đình Thu	Thành viên Hội đồng Quản trị

Ban Kiểm soát

Bà Đặng Thị Thủy	Trưởng Ban Kiểm soát	
Bà Vũ Thị Nhuận	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Trang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29/6/2024
Ông Trần Đức Tinh	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 29/6/2024

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Đình Thu	Phó Giám đốc	Phụ trách điều hành Công ty
Ông Phạm Nhật Quang	Phó Giám đốc	
Ông Vũ Đăng Thành	Phó Giám đốc	Bỏ nhiệm ngày 01/3/2024

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Điều hành, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá, dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc nhầm lẫn;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Điều hành xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành,

Nguyễn Thế Công
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Bắc Ninh, ngày 10 tháng 3 năm 2025

N: C
CÔN
TN
KIỂM
Á VI
HÀ

Số: 77/2025/BCKT-CPA VIETNAM-NV4

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Ban Điều hành và Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Bắc Ninh

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Bắc Ninh được lập ngày 10/3/2025 từ trang 06 đến trang 30, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



A handwritten signature in blue ink, appearing to be "NKH".

Nguyễn Tài Dũng
Phó Tổng Giám đốc

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 0133-2023-137-1
Giấy Ủy quyền số: 11/2025/UQ-CPA VIETNAM
ngày 02/01/2025 của Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Trung Khánh
Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 1128-2023-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		58.800.425.711	72.257.487.016
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	6.088.446.255	21.183.444.411
1. Tiền	111		4.088.446.255	9.183.444.411
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.000.000.000	12.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.6	33.200.000.000	2.200.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		33.200.000.000	2.200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		14.986.565.038	43.342.262.338
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	13.590.825.936	40.477.434.561
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.213.541.433	1.204.695.404
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	1.807.572.372	3.285.507.076
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.7	(1.625.374.703)	(1.625.374.703)
IV. Hàng tồn kho	140	5.4	4.402.115.697	5.323.594.248
1. Hàng tồn kho	141		4.402.115.697	5.323.594.248
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		123.298.721	208.186.019
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.5	-	208.186.019
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.10	123.298.721	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)	200		95.458.980.169	100.650.227.281
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		90.110.395.314	94.219.635.619
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	90.110.395.314	94.219.635.619
- Nguyên giá	222		151.246.181.281	151.246.181.281
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(61.135.785.967)	(57.026.545.662)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.6	5.000.000.000	5.000.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		5.000.000.000	5.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		348.584.855	1.430.591.662
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.5	348.584.855	1.430.591.662
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		154.259.405.880	172.907.714.297

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

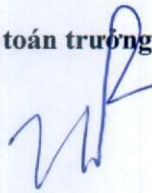
NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		19.199.588.211	32.159.435.511
I. Nợ ngắn hạn	310		19.199.588.211	32.159.435.511
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	13.429.415.746	16.746.002.523
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		64.343.733	15.037.108
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	299.215.181	2.183.783.732
4. Phải trả người lao động	314		1.393.912.183	8.131.917.170
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.11	4.012.701.368	4.984.966.535
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	97.728.443
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		135.059.817.669	140.748.278.786
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.12	56.433.658.669	62.122.119.786
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		57.500.000.000	57.500.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.414.447.090	3.414.447.090
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(4.480.788.421)	1.207.672.696
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(4.480.788.421)	1.207.672.696
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		78.626.159.000	78.626.159.000
1. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		78.626.159.000	78.626.159.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		154.259.405.880	172.907.714.297

Người lập



Phạm Thị Hiền

Kế toán trưởng



Nghiêm Thị Oanh

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng Quản trị
CÔNG TY
CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ
BẮC NINH
TP. BẮC NINH - T. BẮC NINH



Nguyễn Thế Công

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

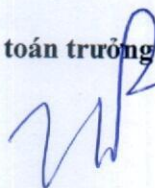
CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	76.522.948.630	144.413.966.651
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV (10 = 01-02)	10		76.522.948.630	144.413.966.651
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	68.220.809.811	133.826.543.121
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV (20 = 10-11)	20		8.302.138.819	10.587.423.530
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	290.630.575	643.251.167
7. Chi phí tài chính	22		-	21.252.661
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	21.252.661
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	12.968.348.076	8.952.435.811
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)-(25+26))	30		(4.375.578.682)	2.256.986.225
11. Thu nhập khác	31	6.5	303.543	113.412.266
12. Chi phí khác	32	6.6	105.513.282	564.462.317
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		(105.209.739)	(451.050.051)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		(4.480.788.421)	1.805.936.174
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	473.463.478
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		(4.480.788.421)	1.332.472.696
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.7	(779)	-

Người lập



Phạm Thị Hiền

Kế toán trưởng



Nghiêm Thị Oanh

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Thế Công

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

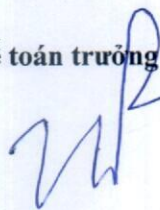
CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		108.217.048.119	162.115.122.638
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(43.775.634.195)	(65.347.287.859)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(33.300.491.417)	(59.182.011.690)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		-	(21.252.661)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(200.000.000)	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		271.561.306	1.557.813.155
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(15.598.112.544)	(24.558.711.137)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		15.614.371.269	14.563.672.446
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		-	(764.185.120)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(31.200.000.000)	(8.200.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		200.000.000	8.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		290.630.575	643.251.167
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(30.709.369.425)	(320.933.953)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(1.555.198.129)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	(1.555.198.129)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		(15.094.998.156)	12.687.540.364
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		21.183.444.411	8.495.904.047
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60)	70	5.1	6.088.446.255	21.183.444.411

Người lập



Phạm Thị Hiền

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Oanh

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 3 năm 2025



Nguyễn Thế Công

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiên An,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1.1 Hình thức sở hữu

Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Bắc Ninh nguyên là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, được cổ phần hóa theo Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 21/6/2013 của UBND tỉnh Bắc Ninh. Giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 02/7/2017 là giai đoạn hoạt động từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa đến trước ngày chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần.

Ngày 03/7/2017, Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2300181671, đăng ký lần đầu ngày 14/12/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 04/01/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 05 ngày 04/01/2023 là: 57.500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi bảy tỷ, năm trăm triệu đồng*).

Cổ phiếu của Công ty hiện đang được giao dịch trên sàn UpCOM với mã giao dịch là MBN.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 4, đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiên An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2024 là: 156 người (tại ngày 31/12/2023 là 677 người).

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố Bắc Ninh.

1.3 Ngành nghề kinh doanh chính

- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Thu gom rác thải không độc hại và độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Xây dựng công trình công ích;
- Hút bể phốt và các dịch vụ đô thị khác.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiên An,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Ban Điều hành Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiên An,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 03 tháng.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước, xuất trước.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp nhập trước, xuất trước.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phân ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, cụ thể như sau:



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiên An,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình (Tiếp theo)

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	05 - 08
Thiết bị văn phòng	03 - 10
Phương tiện vận tải	06 - 10

Đối với Tài sản cố định do Nhà nước giao cho Công ty quản lý được áp dụng theo Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính.

Nguyên tắc kế toán chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm: Công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa và chi phí khác.

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng, chi phí sửa chữa và chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nội bộ và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty);
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận cổ tức phải trả

Cổ tức được ghi nhận là Nợ phải trả khi có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

01019
IG TY
HH
TOÁN
ETNA
NỘI

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiên An,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính: Doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong kỳ tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiền An,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Điều hành cho rằng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ công ích và chủ yếu hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiền An,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền mặt	102.748.797	2.047.139.520
Tiền gửi ngân hàng	3.985.697.458	7.136.304.891
Các khoản tương đương tiền (i)	2.000.000.000	12.000.000.000
Tổng	6.088.446.255	21.183.444.411

{i} Các khoản tiền gửi tại Ngân hàng thương mại kỳ hạn từ 2 tháng - 3 tháng lãi suất 1,6%/năm - 1,9%/năm.

5.2 Phải thu của khách hàng	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	13.590.825.936	40.477.434.561
Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thuận Thành	4.506.074.000	9.948.945.000
BQL Dự án Xây dựng thành phố Bắc Ninh	306.831.000	23.507.292.964
Ban quản lý các dự án công trình chỉnh trang đô thị thành phố Bắc Ninh	531.584.200	373.163.200
Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Từ Sơn	2.143.650.869	2.143.650.869
Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị An Hưng Group	3.391.151.035	-
UBND thành phố Bắc Ninh	-	296.561.667
Các khách hàng khác	2.711.534.832	4.207.820.861
Tổng	13.590.825.936	40.477.434.561

5.3 Phải thu khác

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn	1.807.572.372	(515.495.000)	3.285.507.076	(515.495.000)
Bảo hiểm xã hội	-	-	4.008.784	-
Tạm ứng	652.996.000	-	818.777.000	-
Phải thu khác	1.154.576.372	(515.495.000)	2.462.721.292	(515.495.000)
Các hộ dân nhận tiền GPMB thừa DA đường vào KXLCT	331.481.000	(331.481.000)	331.481.000	(331.481.000)
Khu ương cây giống Phù Lãng	184.014.000	(184.014.000)	184.014.000	(184.014.000)
Đối tượng khác	639.081.372	-	1.947.226.292	-
Tổng	1.807.572.372	(515.495.000)	3.285.507.076	(515.495.000)

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiền An,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.4 Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	957.838.878	-	1.661.861.124	-
Công cụ, dụng cụ	125.993.087	-	11.700.000	-
Chi phí SXKD dở dang	3.318.283.732	-	3.650.033.124	-
Tổng	4.402.115.697	-	5.323.594.248	-

5.5 Chi phí trả trước

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
a) Ngắn hạn	-	208.186.019
Công cụ, dụng cụ	-	208.186.019
b) Dài hạn	348.584.855	1.430.591.662
Công cụ, dụng cụ	218.284.122	799.749.138
Chi phí sửa chữa, chi phí khác	130.300.733	630.842.524
Tổng	348.584.855	1.638.777.681

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH
Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiên An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.6 Đầu tư tài chính

	31/12/2024		01/01/2024		Đơn vị tính: VND
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	
a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn					
Ngắn hạn					
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Kinh Bắc	33.200.000.000	33.200.000.000	2.200.000.000	2.200.000.000	2.200.000.000
	33.200.000.000	33.200.000.000	2.200.000.000	2.200.000.000	2.200.000.000
Tổng	33.200.000.000	33.200.000.000	2.200.000.000	2.200.000.000	2.200.000.000

{i} Các khoản tiền gửi tại ngân hàng có thời hạn thu hồi không quá 12 tháng, lãi suất từ 1,9%/năm - 4,7%/năm. Trong số tiền gửi trên có 3.200.000.000 VND được Công ty dùng để bảo lãnh thực hiện các gói thầu.

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2024		01/01/2024		Dự phòng
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý	
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	5.000.000.000	(*)	5.000.000.000	(*)	-
Công ty TNHH Môi trường Ngôi Sao Xanh	2,27	2,27	5.000.000.000	-	-
Tổng	5.000.000.000	-	5.000.000.000	-	-

(*) Tại ngày lập Báo cáo tài chính, Công ty chưa có cơ sở để xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác để thuyết minh trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 bởi vì không có giá giao dịch trên thị trường cho các khoản đầu tư này và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn cụ thể về cách xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH
Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiên An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.7 Nợ xấu

	Đơn vị tính: VND			
	31/12/2024	01/01/2024		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
a) Phải thu khách hàng (*)	1.109.879.703	-	1.109.879.703	-
UBND phường Đại Phúc	279.600.000	-	279.600.000	-
Công ty TNHH Môi trường Tân Trường Lộ	226.968.703	-	226.968.703	-
Công ty Cổ phần Kính Viglacera Đáp Cầu	12.672.000	-	12.672.000	-
Công ty TNHH Âm thực Khiêu vũ Ba Miền	4.752.000	-	4.752.000	-
BQL Dự án xây dựng thành phố Bắc Ninh	585.887.000	-	585.887.000	-
b) Phải thu khác (*)	515.495.000	-	515.495.000	-
Các hộ dân nhận tiền GPMB thừa DA đường vào KXLCT BVMB tỉnh Bắc Ninh	331.481.000	-	331.481.000	-
Khu ươm cây giống Phù Lãng	184.014.000	-	184.014.000	-
Tổng	1.625.374.703	-	1.625.374.703	-

(*) Các khoản phải thu này có thời gian quá hạn trên 3 năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH
Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiên An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.8 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc, thiết bị	PTVT, truyền dẫn	Thiết bị QL	Tài sản cố định khác	Tổng	Đơn vị tính: VND
NGUYÊN GIÁ							
Số dư tại 01/01/2024	27.417.270.955	3.618.650.000	41.214.989.490	369.111.836	78.626.159.000	151.246.181.281	
Tăng trong năm	-	-	-	-	-	-	
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-	
Số dư tại 31/12/2024	27.417.270.955	3.618.650.000	41.214.989.490	369.111.836	78.626.159.000	151.246.181.281	
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ							
Số dư tại 01/01/2024	21.658.397.054	2.251.899.999	32.747.136.773	369.111.836	-	57.026.545.662	
Tăng trong năm	809.125.488	234.300.000	3.065.814.817	-	-	4.109.240.305	
Khấu hao trong năm	809.125.488	234.300.000	3.065.814.817	-	-	4.109.240.305	
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-	
Số dư tại 31/12/2024	22.467.522.542	2.486.199.999	35.812.951.590	369.111.836	-	61.135.785.967	
GIÁ TRỊ CÒN LẠI							
Tại ngày 01/01/2024	5.758.873.901	1.366.750.001	8.467.852.717	-	78.626.159.000	94.219.635.619	
Tại ngày 31/12/2024	4.949.748.413	1.132.450.001	5.402.037.900	-	78.626.159.000	90.110.395.314	

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là: 36.209.245.993 VND (tại ngày 31/12/2023 là 31.758.925.993 VND).



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiên An,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.9 Phải trả người bán

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn	13.429.415.746	13.429.415.746	16.746.002.523	16.746.002.523
Công ty TNHH Thương mại và Cảnh quan Cuộc sống xanh	-	-	614.506.385	614.506.385
Công ty TNHH Quế Ninh	13.507.880	13.507.880	990.489.140	990.489.140
Công ty TNHH Một thành viên TM - DV Ninh Sơn	253.594.174	253.594.174	1.183.870.128	1.183.870.128
Công ty TNHH Môi trường Ngôi Sao Xanh	2.099.081.579	2.099.081.579	-	-
Công ty TNHH Môi trường Đô thị Thuận Thành	8.321.254.000	8.321.254.000	7.770.875.098	7.770.875.098
Các đối tượng khác	2.741.978.113	2.741.978.113	6.186.261.772	6.186.261.772
Tổng	13.429.415.746	13.429.415.746	16.746.002.523	16.746.002.523

5.10 Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	01/01/2024	Số phải nộp	Số đã nộp	31/12/2024
a) Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	2.041.896.683	2.303.817.000	4.046.498.502	299.215.181
Thuế thu nhập doanh nghiệp	135.493.590	-	135.493.590	-
Thuế thu nhập cá nhân	6.393.459	-	6.393.459	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	2.403.493.713	2.403.493.713	-
Các loại thuế	-	62.551.724	62.551.724	-
Tổng	2.183.783.732	4.769.862.437	6.654.430.988	299.215.181
b) Phải thu				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	64.506.410	64.506.410
Thuế thu nhập cá nhân	-	7.892.885	66.685.196	58.792.311
Tổng	-	7.892.885	131.191.606	123.298.721

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiền An,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.11 Phải trả khác	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
a) Ngắn hạn	4.012.701.368	4.984.966.535
Kinh phí công đoàn	2.115.093	171.315.093
{1} Phải trả về Cổ phần hoá	44.528.000	44.528.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	-	85.016.120
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.966.058.275	4.684.107.322
Cụ thể:		
+ Công ty xây dựng Việt Đức (bảo hành)	587.360.000	587.360.000
+ DA đường vào KXLCT BVMB tỉnh Bắc Ninh (bảo hành)	1.657.988.000	1.657.988.000
+ Các đối tượng khác	1.720.710.275	2.438.759.322
b) Dài hạn	-	-
Tổng	4.012.701.368	4.984.966.535

{1} Phải trả các tổ chức, cá nhân về cổ phần hóa	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Số phải trả về cổ phần hóa	144.620.000	144.620.000
Chi phí cho tổ giúp việc (trích)	(83.592.000)	(83.592.000)
Chi phí cho tổ giúp việc (phân loại từ TK 3388)	11.000.000	11.000.000
Phí tư vấn theo Hợp đồng số 23/2017/APEC.TVDN	(27.500.000)	(27.500.000)
Tổng	44.528.000	44.528.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiên An,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

5.12 Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại ngày 01/01/2023	57.500.000.000	-	3.371.706.328	142.469.205	61.014.175.533
Lãi trong năm trước	-	-	-	1.332.472.696	1.332.472.696
Bổ sung quỹ	-	-	42.740.762	-	42.740.762
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(99.728.443)	(99.728.443)
Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	(42.740.762)	(42.740.762)
Thù lao HĐQT, BKS không điều hành	-	-	-	(124.800.000)	(124.800.000)
Số dư tại ngày 31/12/2023	57.500.000.000	-	3.414.447.090	1.207.672.696	62.122.119.786
Số dư tại ngày 01/01/2024	57.500.000.000	-	3.414.447.090	1.207.672.696	62.122.119.786
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	-	-	-	(1.207.672.696)	(1.207.672.696)
Lỗ trong năm nay	-	-	-	(4.480.788.421)	(4.480.788.421)
Số dư tại ngày 31/12/2024	57.500.000.000	-	3.414.447.090	(4.480.788.421)	56.433.658.669

Đơn vị tính: VND

(i) Công ty trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-DHĐCĐ ngày 29/6/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiên An,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.12 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

b) Chi tiết Vốn góp của chủ sở hữu

Cổ đông	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
UBND tỉnh Bắc Ninh	37.151.540.000	37.151.540.000
Cổ đông khác	20.348.460.000	20.348.460.000
Tổng	57.500.000.000	57.500.000.000

c) Các giao dịch về vốn

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	57.500.000.000	57.500.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	57.500.000.000	57.500.000.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2024	01/01/2024
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.750.000	5.750.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.750.000	5.750.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.750.000	5.750.000
Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân	5.750.000	5.750.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiền An,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu	76.522.948.630	144.413.966.651
Doanh thu dịch vụ công ích	24.630.080.289	90.200.459.123
Doanh thu dịch vụ ngoài công ích	51.892.868.341	54.213.507.528
Tổng	76.522.948.630	144.413.966.651

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn dịch vụ công ích	24.466.387.641	85.149.272.675
Giá vốn dịch vụ ngoài công ích	43.754.422.170	48.677.270.446
Tổng	68.220.809.811	133.826.543.121

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	290.630.575	643.251.167
Tổng	290.630.575	643.251.167

6.4 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.718.080.733	1.109.700.000
Chi phí vật liệu quản lý	11.144.514	19.395.900
Chi phí khấu hao TSCĐ	592.669.836	592.669.836
Thuế, phí và lệ phí	37.150.176	283.790.974
Chi phí dịch vụ mua ngoài	159.428.163	1.434.463.594
Chi phí bằng tiền khác	10.449.874.654	5.512.415.507
Tổng	12.968.348.076	8.952.435.811

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiền An,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.5 Thu nhập khác	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thanh lý vật tư cũ, hỏng	-	112.600.000
Thu nhập khác	303.543	812.266
Tổng	303.543	113.412.266

6.6 Chi phí khác	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Phạt chậm nộp thuế và phạt hành chính	61.898.889	3.323.156
Chi phí khác	43.614.393	561.139.161
Tổng	105.513.282	564.462.317

6.7 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(4.480.788.421)	1.332.472.696
Số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, trả thù lao ban điều hành	-	(1.332.472.696)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(4.480.788.421)	-
Cổ phiếu phổ thông bình quân để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (Cổ phiếu)	5.750.000	5.750.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND / Cổ phiếu)	(779)	-

Công ty xác định lại số trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và trả thù lao Ban Điều hành của năm 2023 đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được trình bày lại như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiên An,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.7 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

	Số đã trình bày trên Báo cáo		
	năm trước (1)	Số trình bày lại (2)	Chênh lệch (3) = (2) - (1)
Lợi nhuận kế toán sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.332.472.696	1.332.472.696	-
Số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, trả thù lao Ban điều hành	-	(1.332.472.696)	(1.332.472.696)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.332.472.696	-	(1.332.472.696)
Cổ phiếu phổ thông bình quân để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (Cổ phiếu)	5.750.000	5.750.000	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND / Cổ phiếu)	232	-	(232)

6.8 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu	7.635.989.560	28.700.635.669
Chi phí nhân công	25.454.612.373	72.425.785.964
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.109.240.305	4.997.297.435
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.817.864.826	27.361.658.953
Chi phí bằng tiền khác	15.981.928.672	12.943.634.035
Tổng	81.999.635.736	146.429.012.056

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiền An,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

7.1 Giao dịch với các Bên liên quan

a. Thông tin các Bên liên quan

Đối tượng

Quan hệ

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Cổ đông lớn và ảnh hưởng đáng kể

Công ty Cổ phần Môi trường Thuận Thành

Cổ đông lớn và ảnh hưởng đáng kể

Công ty TNHH Môi trường Ngôi Sao Xanh

Ảnh hưởng đáng kể

Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và Quản lý khác

Ban Điều hành (Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc)

Ông Nguyễn Thế Công

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Vũ Đăng Thành

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Vũ Văn Cường

Phó Giám đốc Công ty

Ông Nguyễn Đình Thu

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Nhật Quang

Thành viên Hội đồng Quản trị

Ban kiểm soát

Phó Giám đốc Công ty

Bà Đặng Thị Thủy

Phó Giám đốc Công ty

Bà Nguyễn Thị Trang

Trưởng ban

Bà Vũ Thị Nhuận

Thành viên

Ông Trần Đức Tinh

(Miễn nhiệm ngày 29/6/2024)

Thành viên

Quản lý khác

Thành viên

Nghiêm Thị Oanh

(Bổ nhiệm ngày 29/6/2024)

Nguyễn Thế Tuấn

Kế toán trưởng

Nguyễn Trường Giang

Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty (Miễn nhiệm 09/5/2024)

Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty (Bổ nhiệm 09/5/2024)

Các thành viên thân cận của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát,
Ban Điều hành, Quản lý khác

Ảnh hưởng đáng kể

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ**CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiền An,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh**Mẫu số B 09 - DN**

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.1 Giao dịch với các Bên liên quan (Tiếp theo)**b. Giao dịch với các Bên liên quan****Thu nhập của Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và Quản lý khác**

Đối tượng	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ban Điều hành (Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc)		898.927.733	783.189.100
Nguyễn Thế Công	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	272.300.000	235.250.000
Vũ Đăng Thành	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Phó Giám đốc Công ty	160.327.733	106.479.100
Vũ Văn Cường	Thành viên Hội đồng Quản trị	30.000.000	45.600.000
Nguyễn Đình Thu	Thành viên Hội đồng Quản trị Phó Giám đốc Công ty	248.000.000	232.610.000
Phạm Nhật Quang	Phó Giám đốc Công ty	188.300.000	163.250.000
Ban kiểm soát		415.443.289	328.929.692
Đặng Thị Thủy	Trưởng ban	188.400.000	163.250.000
Bà Nguyễn Thị Trang	Thành viên	66.988.428	132.079.692
Vũ Thị Nhuận	Thành viên	18.000.000	33.600.000
Trần Đức Tinh	Thành viên	142.054.861	-
Người quản lý khác		410.919.211	334.025.885
Nghiêm Thị Oanh	Kế toán trưởng	175.200.000	175.555.469
Nguyễn Thế Tuấn	Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty (Miễn nhiệm 09/5/2024)	68.958.000	158.470.416
Nguyễn Trường Giang	Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty (Bỏ nhiệm 09/5/2024)	166.761.211	-
Tổng		1.725.290.233	1.446.144.677

Các giao dịch kinh tế

Đối tượng	Giao dịch	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Công ty Cổ phần Môi trường Thuận Thành	Bán hàng	580.176.000	-
Công ty TNHH Môi trường Ngôi Sao Xanh	Mua hàng	3.705.302.699	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẮC NINH**

Số 4 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiền An,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.1 Giao dịch với các Bên liên quan (Tiếp theo)

c) Số dư với các Bên liên quan

<u>Khoản mục</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Năm 2024</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2023</u> <u>VND</u>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng			
Công ty Cổ phần Môi trường Thuận Thành	Cổ đông lớn	136.512.000	-
Phải trả người bán ngắn hạn			
Công ty TNHH Môi trường Ngôi Sao Xanh	Ảnh hưởng đáng kể	2.099.081.579	-

7.2 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT.

7.3 Thông tin khác

Trong năm 2024, Công ty không trúng thầu gói thầu số 01: “Vệ sinh môi trường, duy trì cây xanh; duy trì, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng và các hạng mục khác trên địa bàn thành phố Bắc Ninh (trừ đường TL.295 B đoạn từ Km142+650 đến KM144+650) từ tháng 4 năm 2024 đến hết tháng 12 năm 2025” ký với Ban quản lý Dự án Xây dựng thành phố Bắc Ninh dẫn tới khối lượng công việc thực hiện trong năm 2024 của Công ty giảm đáng kể, ảnh hưởng đến Doanh thu, Chi phí và số lượng lao động trong năm.

Người lập

Phạm Thị Hiền

Kế toán trưởng

Nghiêm Thị Oanh

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Thế Công